

Số: 1766...../ĐHHHVN-TCHC

Hải Phòng, ngày 21.. tháng 12 năm 2020

V/v công khai danh sách được nâng bậc lương thường xuyên 6 tháng cuối năm và nâng bậc lương trước thời hạn năm 2020.

Kính gửi: Thủ trưởng các đơn vị trong Trường.

Căn cứ Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31/07/2013 của Bộ Nội vụ về Hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BNV ngày 29/6/2021 của Bộ Nội vụ về Sửa đổi, bổ sung chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn và chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; Nhà trường đã thực hiện công tác nâng bậc lương 6 tháng cuối năm và nâng bậc lương trước thời hạn năm 2020 cho cán bộ, viên chức và người lao động của Trường.

Để đảm bảo công khai, minh bạch trong công tác nâng bậc lương, Phòng Tổ chức - Hành chính thông báo công khai danh các Quyết định nâng bậc lương 6 tháng cuối năm và nâng bậc lương trước thời hạn năm 2020 của toàn Trường, gồm:

1. Quyết định số 2414/QĐ-ĐHHHVN-TCHC ngày 01/12/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hàng hải Việt Nam về việc nâng bậc lương thường xuyên đối với viên chức, người lao động;
2. Quyết định số 2415/QĐ-ĐHHHVN-TCHC ngày 01/12/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hàng hải Việt Nam về việc nâng phụ cấp thâm niên vượt khung đối với viên chức, người lao động;
3. Quyết định số 2416/QĐ-ĐHHHVN-TCHC ngày 01/12/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hàng hải Việt Nam về việc nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đối với viên chức, người lao động;
4. Quyết định số 2417/QĐ-ĐHHHVN-TCHC ngày 01/12/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hàng hải Việt Nam về việc nâng bậc lương trước thời hạn đối với viên chức, người lao động có thông báo nghỉ hưu.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Các đơn vị trong Trường;
- Lưu: VT, TC-HC.



Phạm Huy Tùng

Số: 2414 /QĐ-ĐHHHVN-TCHC

Hải Phòng, ngày 01 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc nâng bậc lương thường xuyên đối với viên chức, người lao động

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀNG HẢI VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 1756/QĐ-HĐT ngày 02/10/2020 của Hội đồng Trường Trường Đại học Hàng hải Việt Nam về việc Ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Hàng hải Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Thông tư 08/2013/TT-BNV ngày 31/7/2013 của Bộ Nội vụ hướng dẫn chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động;

Căn cứ Quyết định số 1184/QĐ-ĐHHHVN-TCHC ngày 02/7/2018 Hiệu trưởng Trường Đại học Hàng hải Việt Nam về việc ban hành Quy chế về chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn cho cán bộ, viên chức và người lao động thuộc Trường Đại học Hàng hải Việt Nam;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nâng bậc lương thường xuyên đợt 6 tháng cuối năm 2020 đối với 109 viên chức, người lao động thuộc Trường Đại học Hàng hải Việt Nam (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Thủ trưởng các đơn vị, cá nhân có liên quan thuộc Trường Đại học Hàng hải Việt Nam và cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu: VT, TC-HC.

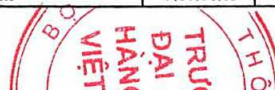


PGS. TS Phạm Xuân Dương

DANH SÁCH CÁN BỘ, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐƯỢC NÂNG BẠC LƯƠNG THƯỜNG XUYỀN ĐỢT 6 THÁNG CUỐI NĂM 2020

(Kèm theo Quyết định số: 2414/ĐHHVN-TCHC ngày 01 tháng 12 năm 2020)

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Chức vụ	Lương hiện hưởng					Lương được nâng năm 2020				Ghi chú
					Mã ngạch	Bậc	Hệ số	TNVK	Mốc tính nâng bậc lương	Bậc	Hệ số	TNVK	Ngày hưởng	
1	2		3	4	5	6	7		8					
1	Vũ Thị Oanh	02/07/1974	Phòng Tổ chức - Hành chính	Phó Trưởng phòng	01.003	7/9	4,32		01/11/2017	8/9	4,65		01/11/2020	
2	Bùi Thị Kim Oanh	23/02/1974	Phòng Tổ chức - Hành chính	Chuyên viên	01.003	5/9	3,66		01/07/2017	6/9	3,99		01/07/2020	
3	Giang Anh Hoàng	24/11/1969	Phòng Tổ chức - Hành chính	Lái xe cơ quan	01.010	7/12	3,13		01/08/2018	8/12	3,31		01/08/2020	
4	Nguyễn Thị Hạnh	17/08/1989	Phòng Tổ chức - Hành chính	Nhân viên phục vụ	01.009	2/12	1,18		01/07/2018	3/12	1,36		01/07/2020	
5	Bùi Quốc Vũ	26/06/1972	Phòng Đào tạo	Chuyên viên	01.003	5/9	3,66		01/11/2017	6/9	3,99		01/11/2020	
6	Trần Tuấn Lương	19/10/1984	Phòng Đào tạo	Chuyên viên	01.003	3/9	3,00		13/09/2017	4/9	3,33		13/09/2020	
7	Nguyễn Anh Xuân	10/10/1979	Phòng Đào tạo	Giảng viên	V.07.01.03	6/9	3,99		01/09/2017	7/9	4,32		01/09/2020	
8	Hoàng Văn Thọ	22/08/1992	Phòng Thanh tra và ĐBCL	Chuyên viên	01.003	1/9	2,34		01/12/2017	2/9	2,67		01/12/2020	
9	Nguyễn Thế Cường	14/04/1980	Phòng Công tác Sinh viên	Giảng viên	V.07.01.03	6/9	3,99		01/10/2017	7/9	4,32		01/10/2020	
10	Lê Hồng Chinh	02/12/1984	Phòng Quản trị-Thiết bị	Chuyên viên	01.003	3/9	3,00		01/11/2017	4/9	3,33		01/11/2020	
11	Lê Văn Quyết	16/01/1979	Phòng Quản trị-Thiết bị	Nhân viên	13.095	4/9	3,33		01/07/2017	5/9	3,66		01/07/2020	
12	Nguyễn Đình Hải	27/12/1977	Khoa Hàng hải	Giảng viên	V.07.01.03	6/9	3,99		01/12/2017	7/9	4,32		01/12/2020	
13	Nguyễn Xuân Long	17/02/1974	Khoa Hàng hải	Phó Trưởng BM	V.07.01.03	8/9	4,65		01/09/2017	9/9	4,98		01/09/2020	
14	Quách Thanh Chung	13/04/1973	Khoa Hàng hải	Giám đốc	V.07.01.03	8/9	4,65		01/11/2017	9/9	4,98		01/11/2020	
15	Nguyễn Thành Lê	15/10/1979	Khoa Hàng hải	Trưởng BM	V.07.01.03	6/9	3,99		01/08/2017	7/9	4,32		01/08/2020	
16	Đoàn Tân Rường	16/12/1986	Khoa Máy tàu biển	Giảng viên	V.07.01.03	3/9	3,00		23/08/2017	4/9	3,33		23/08/2020	
17	Tô Trọng Hiền	28/01/1987	Khoa Máy tàu biển	Giảng viên	V.07.01.03	3/9	3,00		23/08/2017	4/9	3,33		23/08/2020	
18	Phạm Quốc Việt	18/07/1962	Khoa Máy tàu biển	Giảng viên chính	V.07.01.02	6/8	6,10		01/10/2017	7/8	6,44		01/10/2020	
19	Đỗ Thị Hiền	16/09/1978	Khoa Máy tàu biển	Giảng viên	V.07.01.03	6/9	3,99		01/09/2017	7/9	4,32		01/09/2020	
20	Nguyễn Tuấn Anh	11/07/1984	Khoa Máy tàu biển	Giảng viên	V.07.01.03	4/9	3,33		08/08/2017	5/9	3,66		08/08/2020	
21	Trương Tiến Phát	02/02/1984	Khoa Máy tàu biển	Giảng viên	V.07.01.03	4/9	3,33		01/12/2017	5/9	3,66		01/12/2020	
22	Trần Văn Thắng	25/06/1984	Khoa Máy tàu biển	Giảng viên	V.07.01.03	4/9	3,33		04/11/2017	5/9	3,66		04/11/2020	
23	Phạm Anh Đức	26/01/1987	Khoa Máy tàu biển	Giảng viên	V.07.01.03	3/9	3,00		23/08/2017	4/9	3,33		23/08/2020	



1	2		3	4	5	6	7		8					
24	Nguyễn Xuân Trường	03/08/1981	Khoa Máy tàu biển	Kỹ thuật viên HDTH	V.05.02.07	4/9	3,33		01/09/2017	5/9	3,66		01/09/2020	
25	Đỗ Văn A	03/05/1962	Khoa Điện - Điện tử	Giảng viên chính	V.07.01.02	6/8	6,10		01/11/2017	7/8	6,44		01/11/2020	
26	Bùi Thanh Danh	20/05/1993	Khoa Đóng tàu	Giảng viên	V.07.01.03	1/9	2,34		01/10/2017	2/9	2,67		01/10/2020	
27	Bùi Thị Ngọc Mai	07/05/1988	Khoa Đóng tàu	Giảng viên	V.07.01.03	3/9	3,00		30/09/2017	4/9	3,33		30/09/2020	
28	Nguyễn Văn Hân	03/02/1961	Khoa Đóng tàu	Giảng viên chính	V.07.01.02	6/8	6,10		01/11/2017	7/8	6,44		01/11/2020	
29	Phạm Thị Thúy	03/10/1980	Khoa Đóng tàu	Chuyên viên	01.003	5/9	3,66		01/10/2017	6/9	3,99		01/10/2020	
30	Phạm Việt Hùng	02/03/1981	Khoa Kinh tế	Phó Trưởng khoa	V.07.01.03	5/9	3,66		01/10/2017	6/9	3,99		01/10/2020	
31	Phan Minh Tiến	09/10/1994	Khoa Kinh tế	Giảng viên	V.07.01.03	1/9	2,34		01/12/2017	2/9	2,67		01/12/2020	
32	Đoàn Thị Thu Hằng	13/01/1991	Khoa Kinh tế	Giảng viên	V.07.01.03	2/9	2,67		20/10/2017	3/9	3,00		20/10/2020	
33	Vũ Thanh Trung	23/03/1987	Khoa Kinh tế	Phó Trưởng BM	V.07.01.03	3/9	3,00		30/09/2017	4/9	3,33		30/09/2020	
34	Lê Sơn Tùng	22/08/1985	Khoa Kinh tế	Giảng viên	V.07.01.03	3/9	3,00		18/10/2017	4/9	3,33		18/10/2020	
35	Nguyễn Phong Nhã	18/06/1986	Khoa Kinh tế	Giảng viên	V.07.01.03	4/9	3,33		01/12/2017	5/9	3,66		01/12/2020	
36	Nguyễn Lê Mạnh Cường	31/05/1986	Khoa Kinh tế	Phó Bí thư Đoàn TN	01.003	4/9	3,33		01/11/2017	5/9	3,66		01/11/2020	
37	Hàn Huyền Hương	06/03/1991	Khoa Kinh tế	Giảng viên	V.07.01.03	2/9	2,67		18/08/2017	3/9	3,00		18/08/2020	
38	Nguyễn Thị Nha Trang	09/09/1989	Khoa Kinh tế	Giảng viên	V.07.01.03	2/9	2,67		30/09/2017	3/9	3,00		30/09/2020	
39	Tô Văn Tuấn	20/08/1984	Khoa Quản trị-Tài chính	Phó Trưởng BM, PTBM	V.07.01.03	4/9	3,33		01/11/2017	5/9	3,66		01/11/2020	
40	Lê Thanh Phương	31/01/1981	Khoa Quản trị-Tài chính	Phó Trưởng BM	V.07.01.03	5/9	3,66		15/10/2017	6/9	3,99		15/10/2020	
41	Bùi Thanh Tùng	08/09/1963	Khoa Quản trị-Tài chính	Giảng viên chính	V.07.01.02	6/8	6,10		01/11/2017	7/8	6,44		01/11/2020	
42	Hoàng Thị Phương Lan	13/09/1977	Khoa Quản trị-Tài chính	Trưởng BM	V.07.01.03	7/9	4,32		01/09/2017	8/9	4,65		01/09/2020	
43	Đỗ Thanh Tùng	25/11/1975	Khoa Quản trị-Tài chính	Giảng viên	V.07.01.03	7/9	4,32		01/08/2017	8/9	4,65		01/08/2020	
44	Nguyễn Đức Tâm	09/10/1991	Khoa Quản trị-Tài chính	Giảng viên	V.07.01.03	1/9	2,34		20/10/2017	2/9	2,67		20/10/2020	
45	Nguyễn Đức Bình	12/07/1991	Viện Cơ khí	Giảng viên	V.07.01.03	2/9	2,67		20/10/2017	3/9	3,00		20/10/2020	
46	Phạm Đình Bá	27/04/1984	Viện Cơ khí	Giảng viên	V.07.01.03	4/9	3,33		08/08/2017	5/9	3,66		08/08/2020	
* 47	Vũ Văn Duy	19/08/1979	Viện Cơ khí	Trưởng BM	V.07.01.03	6/9	3,99		01/09/2017	7/9	4,32		01/09/2020	
48	Vũ Thị Thu Trang	03/10/1988	Viện Cơ khí	Giảng viên	V.07.01.03	3/9	3,00		01/07/2017	4/9	3,33		01/07/2020	
49	Lê Văn Cương	12/08/1961	Viện Cơ khí	Giảng viên chính	V.07.01.02	4/8	5,42		01/09/2017	5/8	5,76		01/09/2020	
50	Lê Hải Bình	27/08/1987	Khoa Công nghệ thông tin	Công tác sinh viên	13.095	3/9	3,00		18/10/2017	4/9	3,33		18/10/2020	
51	Nguyễn Hữu Tuấn	28/03/1980	Khoa Công nghệ thông tin	Trưởng khoa	V.07.01.03	6/9	3,99		01/08/2017	7/9	4,32		01/08/2020	
52	Nguyễn Thị Vân	13/10/1990	Khoa Công nghệ thông tin	Giảng viên	V.07.01.03	2/9	2,67		20/10/2017	3/9	3,00		20/10/2020	
53	Hoàng Thị Thúy Hồng	08/12/1983	Khoa Công nghệ thông tin	Kỹ thuật viên HDTH	V.05.02.07	3/9	3,00		11/11/2017	4/9	3,33		11/11/2020	

1	2		3	4	5	6	7		8					
54	Bùi Quốc Hưng	27/01/1972	Khoa Lý luận chính trị	Trưởng BM	V.07.01.02	1/8	4,40		01/09/2017	2/8	4,74		01/09/2020	
55	Phạm Thị Ngọc Hà	04/07/1980	Khoa Cơ sở - Cơ bản	Giảng viên	V.07.01.03	5/9	3,66		04/11/2017	6/9	3,99		04/11/2020	
56	Đặng Văn Thu Thủy	11/01/1989	Khoa Cơ sở - Cơ bản	Giảng viên	V.07.01.03	3/9	3,00		20/12/2017	4/9	3,33		20/12/2020	
57	Đỗ Thị Lam	24/11/1978	Khoa Cơ sở - Cơ bản	Giảng viên	V.07.01.03	6/9	3,99		01/09/2017	7/9	4,32		01/09/2020	
58	Phạm Thị Thanh	11/02/1977	Khoa Cơ sở - Cơ bản	Giảng viên	V.07.01.03	6/9	3,99		01/10/2017	7/9	4,32		01/10/2020	
59	Trần Bảo Ngọc Hà	11/01/1991	Khoa Cơ sở - Cơ bản	Giảng viên	V.07.01.03	2/9	2,67		05/08/2017	3/9	3,00		05/08/2020	
60	Nguyễn Hữu Đình	06/08/1980	Khoa Cơ sở - Cơ bản	Trưởng BM	V.07.01.03	5/9	3,66		01/11/2017	6/9	3,99		01/11/2020	
61	Nguyễn Đình Quý	30/01/1967	Khoa Ngoại ngữ	Giảng viên	V.07.01.03	5/9	3,66		01/12/2017	6/9	3,99		01/12/2020	
62	Hoàng Thị Thu Hà	03/10/1972	Khoa Ngoại ngữ	Trưởng BM	V.07.01.03	8/9	4,65		01/09/2017	9/9	4,98		01/09/2020	
63	Nguyễn Thị Thủy Thu	19/03/1982	Khoa Ngoại ngữ	Giảng viên	V.07.01.03	4/9	3,33		04/12/2017	5/9	3,66		04/12/2020	
64	Vũ Thị Thúy	26/08/1982	Khoa Ngoại ngữ	Phó Trưởng BM, PTBM	V.07.01.03	5/9	3,66		04/11/2017	6/9	3,99		04/11/2020	
65	Bùi Đình Hoàn	26/11/1976	Viện Môi trường	Giảng viên chính	V.07.01.02	1/8	4,40		01/12/2017	2/8	4,74		01/12/2020	
66	Bùi Thị Huế	12/02/1985	Viện Môi trường	Kỹ thuật viên HDTH	V.05.02.07	1/9	2,34		01/12/2017	2/9	2,67		01/12/2020	
67	Trương Thị Hạnh	01/12/1982	Viện Môi trường	Giảng viên	V.07.01.03	4/9	3,33		16/12/2017	5/9	3,66		16/12/2020	
68	Đỗ Ngọc Bích	27/12/1991	Viện Môi trường	Giáo vụ	01.003	1/9	2,34		01/10/2017	2/9	2,67		01/10/2020	
69	Trần Minh Tuấn	22/06/1970	Viện Đào tạo sau đại học	Chuyên viên	01.003	7/9	4,32		05/07/2017	8/9	4,65		05/07/2020	
70	Đỗ Tất Mạnh	03/07/1988	Viện Đào tạo sau đại học	Giảng viên	V.07.01.03	3/9	3,00		30/09/2017	4/9	3,33		30/09/2020	
71	Nguyễn Cảnh Lam	02/02/1987	Viện Đào tạo quốc tế	Phó Viện trưởng	V.07.01.03	4/9	3,33		01/12/2017	5/9	3,66		01/12/2020	
72	Phạm Thị Bảo Nhung	16/07/1985	Viện Đào tạo quốc tế	Kế toán trưởng	06.031	3/9	3,00		01/07/2017	4/9	3,33		01/07/2020	
73	Đỗ Thị Thương	15/03/1987	Viện Đào tạo quốc tế	Nhân viên	13.095	3/9	3,00		18/06/2017	4/9	3,33		18/06/2020	
75	Phạm Văn Triệu	04/02/1987	Khoa Máy tàu biển	Giảng viên	V.07.01.03	3/9	3,00		23/08/2017	4/9	3,33		23/08/2020	
76	Đoàn Thị Thu Huyền	20/12/1984	Viện NC Khoa học và CNHH	Phụ trách kế toán	06.031	3/9	3,00		28/07/2017	4/9	3,33		28/07/2020	
77	Trần Tiến Thông	10/08/1978	Viện NC Khoa học và CNHH	Kỹ thuật viên	13.095	4/9	3,33		26/12/2017	5/9	3,66		26/12/2020	
79	Phạm Văn Tân	24/06/1984	TT. Huấn luyện thuyền viên	Trưởng BM	V.07.01.03	4/9	3,33		01/08/2017	5/9	3,66		01/08/2020	
80	Vũ Huy Thắng	19/08/1981	Thư viện	Giám đốc	V.10.02.06	5/9	3,66		01/07/2017	6/9	3,99		01/07/2020	
81	Vũ Văn Hiệu	31/05/1980	Thư viện	Chuyên viên	01.003	5/9	3,66		01/11/2017	6/9	3,99		01/11/2020	
82	Nguyễn Văn Hà	21/07/1981	Nhà xuất bản Hàng hải	Chuyên viên	01.003	5/9	3,66		01/11/2017	6/9	3,99		01/11/2020	
83	Tô Thanh Tùng	17/03/1965	Ban QLKNT SV HH QN	Phó Trưởng ban	01.003	8/9	4,65		19/12/2017	9/9	4,98		19/12/2020	
84	Trần Thị Hoàn	12/10/1985	CTCP GD và Đào tạo QT HH	Nhân viên	13.095	3/9	3,00		20/10/2017	4/9	3,33		20/10/2020	
85	Đào Thị Hoài	11/01/1985	Trường Cao đẳng VMU	Chuyên viên	01.003	3/9	3,00		01/09/2017	4/9	3,33		01/09/2020	

1	2		3	4	5	6	7		8					
86	Nguyễn Trọng Dũng	01/09/1983	Trường Cao đẳng VMU	Giáo viên	15113	4/9	3,33		01/07/2017	5/9	3,66		01/07/2020	
87	Nguyễn Văn Học	16/09/1982	Trường Cao đẳng VMU	Giáo viên	15113	4/9	3,33		01/12/2017	5/9	3,66		01/12/2020	
88	Lê Xuân Hân	21/01/1980	Trường Cao đẳng VMU	Giảng viên GDNN LT	V.09.02.03	3/9	3,00		01/08/2017	4/9	3,33		01/08/2020	
89	Phạm Thị Minh Huyền	19/04/1985	Trường Cao đẳng VMU	Giáo viên	15113	3/9	3,00		01/10/2017	4/9	3,33		01/10/2020	
90	Hoàng Thị Phương Mai	17/05/1994	Trường Cao đẳng VMU	Giảng viên GDNN LT	V.09.02.03	1/9	2,34		01/10/2017	2/9	2,67		01/10/2020	
91	Nguyễn Thị Quỳnh Nga	01/05/1977	Khoa Quản trị-Tài chính	Phó Trưởng BM, PTBM	V.07.01.02	1/8	4,40		01/09/2017	2/8	4,74		01/09/2020	
92	Lương Nhật Hải	02/02/1962	Khoa Quản trị-Tài chính	Giảng viên chính	V.07.01.02	6/8	6,10		01/11/2017	7/8	6,44		01/11/2020	
93	Lê Văn Minh	28/06/1988	Khoa Quản trị-Tài chính	Chuyên viên	01.003	3/9	3,00		18/10/2017	4/9	3,33		18/10/2020	
94	Phạm Thị Ngà	05/05/1981	Khoa Công trình	Giảng viên	V.07.01.03	4/9	3,33		01/10/2017	5/9	3,66		01/10/2020	
95	Trần Đức Phú	10/03/1984	Khoa Công trình	Trưởng BM	V.07.01.03	4/9	3,33		01/08/2017	5/9	3,66		01/08/2020	
96	Phạm Minh Châu	06/08/1986	Khoa Công trình	Giảng viên	V.07.01.03	3/9	3,00		01/11/2017	4/9	3,33		01/11/2020	
97	Nguyễn Quang Huy	06/03/1993	Khoa Công trình	Giảng viên	V.07.01.03	1/9	2,34		01/12/2017	2/9	2,67		01/12/2020	
98	Vũ Thị Khánh Chi	08/11/1981	Khoa Công trình	Giảng viên	V.07.01.03	4/9	3,33		01/11/2017	5/9	3,66		01/11/2020	
99	Ngô Việt Anh	23/03/1993	Khoa Công trình	Phó Bí thư Đoàn TN	V.07.01.03	1/9	2,34		01/12/2017	2/9	2,67		01/12/2020	
100	Nguyễn Gia Khánh	16/12/1986	Khoa Công trình	Giảng viên	V.07.01.03	2/9	2,67		01/10/2017	3/9	3,00		01/10/2020	
101	Nguyễn Văn Minh	02/08/1984	Khoa Công trình	Giảng viên	V.07.01.03	2/9	2,67		16/11/2017	3/9	3,00		16/11/2020	
102	Trịnh Xuân Tùng	29/09/1984	Viện Đào tạo chất lượng cao	Giảng viên	V.07.01.03	4/9	3,33		01/10/2017	5/9	3,66		01/10/2020	
103	Vũ Kim Trang	01/07/1979	Viện Đào tạo chất lượng cao	Kế toán trưởng	01.003	5/9	3,66		01/12/2017	6/9	3,99		01/12/2020	
104	Phan Hải Hà	15/08/1972	Viện Đào tạo chất lượng cao	Nhân viên	13.095	5/9	3,66		21/11/2017	6/9	3,99		21/11/2020	
105	Nguyễn Quốc Doanh	25/07/1967	Viện Đào tạo chất lượng cao	Nhân viên	13.095	3/9	3,00		05/10/2017	4/9	3,33		05/10/2020	
106	Lưu Thành Công	08/12/1975		Giảng viên	V.07.01.03	7/9	4,32		01/10/2017	8/9	4,65		01/10/2020	
107	Nguyễn Thị Hồng Thắm	06/04/1975	TT. Giáo dục thể chất HH	Giảng viên	V.07.01.03	7/9	4,32		01/09/2017	8/9	4,65		01/09/2020	
108	Phạm Văn Xương	14/09/1978	TT. Giáo dục thể chất HH	Giảng viên	V.07.01.03	6/9	3,99		01/12/2017	7/9	4,32		01/12/2020	
109	Đinh Thị Thanh Hải	23/01/1977	Ban Quản lý KNT C	Kế toán viên trung cấp	06.032	6/12	2,86		01/09/2018	7/12	3,06		01/09/2020	

Hải Phòng, ngày 01 tháng 12 năm 2020

ĐẠI LƯU
HÀNG HẢI
VIỆT NAM
PGS. TS. Phạm Xuân Dương

Số: 2415 /QĐ-ĐHHVN-TCHC

Hải Phòng, ngày 01 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc nâng phụ cấp thâm niên vượt khung đối với viên chức, người lao động

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀNG HẢI VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 1756/QĐ-HĐT ngày 02/10/2020 của Hội đồng Trường Trường Đại học Hàng hải Việt Nam về việc Ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Hàng hải Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Thông tư 08/2013/TT-BNV ngày 31/7/2013 của Bộ Nội vụ hướng dẫn chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động;

Căn cứ Quyết định số 1184/QĐ-ĐHHVN-TCHC ngày 02/7/2018 Hiệu trưởng Trường Đại học Hàng hải Việt Nam về việc ban hành Quy chế về chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn cho cán bộ, viên chức và người lao động thuộc Trường Đại học Hàng hải Việt Nam;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nâng phụ cấp thâm niên vượt khung đợt 6 tháng cuối năm 2020 đối với 18 viên chức, người lao động thuộc Trường Đại học Hàng hải Việt Nam (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Thủ trưởng các đơn vị, cá nhân có liên quan thuộc Trường Đại học Hàng hải Việt Nam và cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu: VT, TC-HC.



PGS. TS Phạm Xuân Dương

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀNG HẢI VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CÁN BỘ, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐƯỢC NÂNG PHỤ CẤP THÂM NIÊN VƯỢT KHUNG ĐỢT 6 THÁNG CUỐI NĂM 2020

(Kèm theo Quyết định số: 2415 /ĐHHVN-TCHC ngày 01 tháng 12 năm 2020)

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Chức vụ	Lương hiện hưởng					Lương được nâng năm 2020				Ghi chú
					Mã ngạch	Bậc	Hệ số	TNVK	Mốc tính nâng bậc lương	Bậc	Hệ số	TNVK	Ngày hưởng	
1	2		3	4	5	6	7		8					
1	Trần Văn Thiện	01/10/1962	Phòng Tổ chức - Hành chính	Nhân viên	01.007	12/12	3,63	18%	01/12/2019	12/12	3,63	19%	01/12/ 2020	
2	Trần Thanh Bình	26/05/1962	Khoa Hàng hải	Giảng viên	V.07.01.03	9/9	4,98	10%	01/10/2019	9/9	4,98	11%	01/10/2020	
3	Võ Đình Anh	18/08/1963	Khoa Máy tàu biển	Kỹ thuật viên	13.095	9/9	4,98	6%	01/10/2019	9/9	4,98	7%	01/10/2020	
4	Trần Văn Dịch	01/08/1962	Viện NC Khoa học và CNHH	Giảng viên	V.07.01.03	9/9	4,98	11%	01/10/2019	9/9	4,98	12%	01/10/2020	
5	Nguyễn Văn Toán	08/03/1961	TT. Cơ khí thực hành	Nhân viên	01.007	12/12	3,63	18%	01/10/2019	12/12	3,63	19%	01/10/2020	
6	Phạm Văn Thịnh	03/03/1961	TT. Cơ khí thực hành	Nhân viên	01.007	12/12	3,63	18%	01/10/2019	12/12	3,63	19%	01/10/2020	
7	Phạm Minh Hải	25/06/1968	TT. GDQP và An ninh	Chuyên trách tự vệ	01.011	12/12	3,48	24%	01/10/2019	12/12	3,48	25%	01/10/2020	
8	Thái Thạch Huyền	26/06/1963	Trạm Y tế	Y sĩ	16-119	12/12	4,06	13%	01/08/2019	12/12	4,06	14%	01/08/2020	
9	Trần Thị Huế	13/04/1972	Ban QLKNT SV HH QN	Nhân viên	01.009	12/12	2,98	13%	01/07/2019	12/12	2,98	14%	01/07/2020	
10	Đỗ Hoàng Anh	29/05/1976	Ban Bảo vệ	Phó Trưởng ban, PTB	01.011	12/12	3,48	5%	01/10/2019	12/12	3,48	6%	01/10/2020	
11	Dương Văn Vịnh	18/03/1963	Ban Bảo vệ	Nhân viên	01.011	12/12	3,48	14%	01/12/2019	12/12	3,48	15%	01/12/ 2020	
12	Lê Xuân Nguyên	26/11/1962	Ban Bảo vệ	Nhân viên	01.011	12/12	3,48	26%	01/10/2019	12/12	3,48	27%	01/10/2020	
13	Nguyễn Mạnh Trường	16/10/1964	Ban Bảo vệ	Nhân viên	01.011	12/12	3,48	11%	01/10/2019	12/12	3,48	12%	01/10/2020	
14	Vũ Thị Hanh	31/01/1968	Ban Bảo vệ	Nhân viên	01.009	12/12	2,98	26%	01/10/2019	12/12	2,98	27%	01/10/2020	
15	Đặng Thị Hương	28/02/1966	Ban Bảo vệ	Nhân viên	01.009	12/12	2,98	32%	01/10/2019	12/12	2,98	33%	01/10/2020	
16	Phạm Thị Thu Liễu	23/11/1967	Ban Bảo vệ	Nhân viên	01.009	12/12	2,98	26%	01/10/2019	12/12	2,98	27%	01/10/2020	
17	Nguyễn Thị Thanh Hường	28/12/1965	CT. VTB & XKLD	Kế toán trung cấp	06.032	12/12	4,06	6%	01/10/2019	12/12	4,06	7%	01/10/2020	
18	Nguyễn Đình Giới	01/12/1960	Trường Cao đẳng VMU	Phó Hiệu trưởng	13.095	9/9	4,98	7%	01/12/2019	9/9	4,98	8%	01/12/ 2020	

Hải Phòng, ngày 01 tháng 12 năm 2020

HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. Phạm Xuân Dương



Số: 2416 /QĐ-ĐHHHVN-TCHC

Hải Phòng, ngày 01 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc
trong thực hiện nhiệm vụ đối với viên chức, người lao động

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀNG HẢI VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 1756/QĐ-HĐT ngày 02/10/2020 của Hội đồng Trường Trường Đại học Hàng hải Việt Nam về việc Ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Hàng hải Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Thông tư 08/2013/TT-BNV ngày 31/7/2013 của Bộ Nội vụ hướng dẫn chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động;

Căn cứ Quyết định số 1184/QĐ-ĐHHHVN-TCHC ngày 02/7/2018 Hiệu trưởng Trường Đại học Hàng hải Việt Nam về việc ban hành Quy chế về chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn cho cán bộ, viên chức và người lao động thuộc Trường Đại học Hàng hải Việt Nam;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ năm 2020 đối với 62 viên chức, người lao động thuộc trường Đại học hàng hải Việt Nam (có danh sách kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Thủ trưởng các đơn vị, cá nhân có liên quan thuộc Trường Đại học Hàng hải Việt Nam và cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu: VT, TC-HC.



PGS. TS Phạm Xuân Dương

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TRƯỜNG ĐH HÀNG HẢI VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CÁN BỘ, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐƯỢC NÂNG BẬC LƯƠNG TRƯỚC THỜI HẠN
DO LẬP THÀNH TÍCH XUẤT SẮC TRONG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2020

(Kèm theo Quyết định số: 2416 /ĐHNVN-TCHC ngày 01 tháng 12 năm 2020)

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Chức vụ	Lương hiện hưởng					Lương được nâng năm 2020				Ghi chú
					Mã ngạch	Bậc	Hệ số	TNVK	Mức tính nâng bậc lương	Bậc	Hệ số	TNVK	Ngày hưởng	
1	2		3	4	5	6	7		8					
1	Hoàng Văn Thủy	15/01/1962	Đảng, CĐ, TN	Chủ tịch HĐQT CT ISALCO	V.07.01.02	7/8	6,44		01/11/2018	8/8	6,78		01/11/2020	BK Thủ tướng 2016; Trên 2 năm CSTĐ
2	Lê Kim Hoàn	02/09/1963	Đảng, CĐ, TN	Phó CT CĐ Trường	01.002	4/8	5,42		01/05/2018	5/8	5,76		01/05/2020	2 năm CSTĐ
3	Phạm Huy Tùng	08/12/1980	Phòng Tổ chức - Hành chính	Phó Trưởng phòng	V.07.01.02	1/8	4,40		01/04/2018	2/8	4,74		01/04/2020	BKBT Bộ GTVT 2015; 2 năm CSTĐ
4	Lê Xuân Kim	20/08/1963	Phòng Đào tạo	Chuyên viên	01.003	9/9	4,98		01/01/2018	9/9	4,98	5%	01/01/2020	Trên 15 năm LĐT
5	Nguyễn Thanh Sơn	25/11/1974	Phòng Thanh tra và ĐBCL	Trưởng phòng	V.07.01.03	6/9	3,99		01/05/2018	7/9	4,32		01/05/2020	2 năm CSTĐ
6	Lại Huy Thiện	08/07/1975	Phòng Quản trị-Thiết bị	Trưởng phòng	01.003	8/9	4,65		01/11/2018	8/9	4,65		01/11/2020	2 năm CSTĐ; GK BV LATS đúng hạn
7	Lê Thị Hiền	20/07/1972	Phòng Khoa học - Công nghệ	Chuyên viên	01.003	7/9	4,32		01/11/2018	8/9	4,65		01/11/2020	Trên 15 năm LĐT
8	Nguyễn Thái Dương	01/06/1967	Khoa Hàng hải	Phó Trưởng khoa	V.07.01.02	5/8	5,76		01/01/2018	6/8	6,10		01/01/2020	2 năm CSTĐ
9	Nguyễn Quang Duy	21/12/1987	Khoa Hàng hải	Giảng viên	V.07.01.03	3/9	3,00		04/05/2018	4/9	3,33		20/11/2020	GK BV LATS đúng hạn
10	Lương Tú Nam	09/11/1988	Khoa Hàng hải	Giảng viên	V.07.01.03	3/9	3,00		04/05/2018	4/9	3,33		04/05/2020	GK BV LATS đúng hạn
11	Đỗ Văn Cường	28/08/1988	Khoa Hàng hải	Giảng viên	V.07.01.03	3/9	3,00		04/05/2018	4/9	3,33		04/05/2020	GK BV LATS đúng hạn
12	Nguyễn Trí Minh	02/05/1961	Khoa Máy tàu biển	Trưởng khoa	V.07.01.02	6/8	6,10		01/10/2018	7/8	6,44		04/05/2020	Trên 2 CSTĐ
13	Lưu Quang Hiệu	23/12/1986	Khoa Máy tàu biển	Giảng viên	V.07.01.03	4/9	3,33		01/11/2018	5/9	3,66		25/02/2020	BV LATS đúng hạn + 1 CSTĐ
14	Nguyễn Anh Việt	14/05/1961	Khoa Máy tàu biển	Phó Trưởng khoa	V.07.01.02	7/8	6,44		01/11/2018	8/8	6,78		15/06/2020	2 năm CSTĐ
15	Nguyễn Ngọc Hoàng	15/09/1962	Khoa Máy tàu biển	Giảng viên chính	V.07.01.02	6/8	6,10		01/11/2018	7/8	6,44		01/11/2020	Trên 15 năm LĐT
16	Đỗ Ngọc Toàn	28/01/1962	Khoa Máy tàu biển	Phó Trưởng BM	V.07.01.02	6/8	6,10		01/11/2018	7/8	6,44		01/11/2020	Trên 15 năm LĐT
17	Nguyễn Ngọc Sơn	23/06/1962	Khoa Điện - Điện tử	Giảng viên chính	V.07.01.02	6/8	6,10		01/11/2018	7/8	6,44		09/05/2020	Trên 15 năm LĐT
18	Phan Đăng Đào	28/02/1965	Khoa Điện - Điện tử	Giảng viên chính	V.07.01.02	6/8	6,10		01/11/2018	7/8	6,44		01/06/2020	Trên 15 năm LĐT

(H) C
R
V
T
H
H
H
V
N
-
T
C
H
C
(T)

1	2		3	4	5	6	7		8				
19	Lục Thị Thu Hương	16/09/1980	Khoa Điện - Điện tử	Công tác sinh viên	01.003	5/9	3,66		01/10/2018	6/9	3,99	15/09/2020	15 LĐT
20	Nguyễn Thị Thanh Châm	08/07/1981	Khoa Đóng tàu	Chuyên viên	01.003	5/9	3,66		01/05/2018	6/9	3,99	01/07/2020	15 LĐT
21	Nguyễn Thị Thu Quỳnh	26/03/1979	Khoa Đóng tàu	Phó Trưởng BM	V.07.01.02	1/8	4,40		01/04/2018	2/8	4,74	01/10/2020	2 năm CSTĐ
22	Nguyễn Thị Thu Hương	03/10/1992	Khoa Kinh tế	Giảng viên	V.07.01.03	2/9	2,67		20/11/2018	3/9	3,00	01/05/2020	2 năm CSTĐ
23	Nguyễn Thị Thanh Bình	25/03/1980	Khoa Kinh tế	Giảng viên	V.07.01.03	6/9	3,99		01/03/2018	7/9	4,32	01/10/2020	15 LĐT
24	Huỳnh Ngọc Oánh	28/04/1962	Khoa Kinh tế	Giảng viên chính	V.07.01.02	6/8	6,10		01/11/2018	7/8	6,44	01/05/2020	Trên 15 năm LĐT
25	Nguyễn Minh Đức	24/09/1985	Khoa Kinh tế	Trưởng BM	V.07.01.03	4/9	3,33		09/05/2018	5/9	3,66	09/05/2020	2 năm CSTĐ
26	Vũ Lê Ninh	10/10/1961	Khoa Quản trị-Tài chính	Giảng viên chính	V.07.01.02	6/8	6,10		01/11/2018	7/8	6,44	01/10/2020	15 LĐT 25
27	Đào Văn Thi	09/11/1986	Khoa Quản trị-Tài chính	Giảng viên	V.07.01.03	4/9	3,33		01/06/2018	5/9	3,66	01/11/2020	GK BV LATS đúng hạn
28	Mai Khắc Thành	05/04/1977	Khoa Quản trị-Tài chính	Phó Trưởng khoa	V.07.01.02	1/8	4,40		01/04/2018	2/8	4,74	01/05/2020	2 năm CSTĐ
29	Đỗ Thị Bích Ngọc	07/06/1977	Khoa Quản trị-Tài chính	Giảng viên	V.07.01.03	7/9	4,32		14/09/2018	7/9	4,32	01/03/2020	2 năm CSTĐ
30	Nguyễn Tiến Dũng	28/03/1980	Viện Cơ khí	Trưởng BM	V.07.01.02	1/8	4,40		01/04/2018	2/8	4,74	01/06/2020	Trên 2 CSTĐ
31	Bùi Thị Diệu Thúy	18/10/1976	Viện Cơ khí	Giảng viên	V.07.01.03	7/9	4,32		01/12/2018	7/9	4,32	01/01/2020	15 LĐT
32	Cao Ngọc Vi	11/04/1982	Viện Cơ khí	Giảng viên	V.07.01.03	5/9	3,66		01/10/2018	6/9	3,99	01/01/2020	GK BV LATS đúng hạn
33	Trần Thị Thanh Vân	03/06/1979	Viện Cơ khí	Giảng viên chính	V.07.01.02	1/8	4,40		01/04/2018	2/8	4,74	01/11/2020	15 LĐT
34	Vũ Quang Việt	28/05/1986	Khoa Công trình	Giảng viên	V.07.01.03	3/9	3,00		25/02/2018	4/9	3,33	01/01/2020	GK BV LATS đúng hạn
35	Phạm Văn Trung	21/11/1979	Khoa Công trình	Phó Trưởng khoa	V.07.01.03	6/9	3,99		01/06/2018	7/9	4,32	14/09/2020	2 năm CSTĐ
36	Lê Thị Xuân Hường	30/11/1969	Khoa Công nghệ thông tin	Giáo vụ Khoa	13.095	8/9	4,65		01/10/2018	9/9	4,98	01/12/2020	15 LĐT
37	Nguyễn Đồng Sỹ	25/07/1976	Khoa Công nghệ thông tin	Kỹ thuật viên HDTH	V.05.02.07	6/9	3,99		01/01/2018	7/9	4,32	01/10/2020	15 LĐT
38	Trần Thị Hương	27/09/1983	Khoa Công nghệ thông tin	Trưởng BM	V.07.01.03	5/9	3,66		01/05/2018	6/9	3,99	01/10/2020	2 năm CSTĐ
39	Nguyễn Thị Thu Hương	12/10/1971	Khoa Công nghệ thông tin	Kỹ thuật viên	13.095	8/9	4,65		01/05/2018	9/9	4,98	01/04/2020	15 LĐT
40	Phạm Thị Thu	17/05/1978	Khoa Lý luận chính trị	Giảng viên	V.07.01.03	6/9	3,99		01/01/2018	7/9	4,32	01/04/2020	2 năm CSTĐ
41	Mạc Văn Nam	09/04/1966	Khoa Lý luận chính trị	Phó Trưởng khoa	V.07.01.02	5/8	5,76		01/01/2018	6/8	6,10	01/04/2020	1 BK BT, 4 CSTĐ, CSTĐ ngành GTVT 2015
42	Phan Duy Hòa	15/06/1978	Khoa Lý luận chính trị	Trưởng BM	V.07.01.02	1/8	4,40		01/04/2018	2/8	4,74	01/04/2020	1 BK BT, 2 năm CSTĐ
43	Nguyễn Văn	24/06/1981	Khoa Cơ sở - Cơ bản	Giảng viên	V.07.01.03	4/9	3,33		09/06/2018	5/9	3,66	01/04/2020	2 năm CSTĐ

1	2		3	4	5	6	7		8				
44	Vũ Tuấn Anh	24/06/1988	Khoa Cơ sở - Cơ bản	Giảng viên	V.07.01.03	3/9	3,00		15/06/2018	4/9	3,33	01/04/2020	2 năm CSTĐ
45	Nguyễn Văn Minh	31/07/1979	Khoa Cơ sở - Cơ bản	Giảng viên	V.07.01.03	5/9	3,66		25/12/2018	6/9	3,99	01/04/2020	GK BV LATS đúng hạn
46	Vũ Quyết Thắng	04/05/1966	Khoa Cơ sở - Cơ bản	Phó Trưởng khoa	V.07.01.02	5/8	5,76		01/01/2018	6/8	6,10	01/04/2020	2 năm CSTĐ
47	Lê Thị Thùy Dương	14/07/1981	Khoa Cơ sở - Cơ bản	Giảng viên	V.07.01.03	5/9	3,66		28/06/2018	6/9	3,99	01/01/2020	15 LĐTT
48	Đỗ Thị Phương Lan	24/06/1978	Khoa Ngoại ngữ	Giảng viên	V.07.01.03	7/9	4,32		01/10/2018	7/9	4,32	01/10/2020	15 LĐTT
49	Trần Hữu Long	13/07/1980	Viện Môi trường	Phó Viện trưởng	V.07.01.02	1/8	4,40		01/04/2018	2/8	4,74	01/05/2020	Trên 2 CSTĐ
50	Phạm Thị Dương	28/08/1980	Viện Môi trường	Trưởng BM	V.07.01.02	1/8	4,40		01/04/2018	2/8	4,74	01/01/2020	Trên 2 CSTĐ
51	Vũ Đức Vinh	27/05/1980	TT. Giáo dục thể chất HH	Giảng viên	V.07.01.03	4/9	3,33		15/09/2018	5/9	3,66	01/11/2020	GK BV LATS đúng hạn
52	Nguyễn Tuấn Anh	22/10/1974	TT. Cơ khí thực hành	Phó Giám đốc	V.05.02.07	6/9	3,99		01/11/2018	7/9	4,32	01/10/2020	15 LĐTT
53	Nguyễn Thị Thanh Mai	07/07/1977	TT Ứng dụng và PT CNTT	Chuyên viên	01.003	6/9	3,99		01/01/2018	7/9	4,32	01/11/2020	15 LĐTT
54	Trần Anh Tuấn	23/10/1980	TT. Đào tạo và tư vấn KHCN bảo vệ môi trường thủy	Giám đốc	V.07.01.02	1/8	4,40		01/04/2018	2/8	4,74	01/11/2020	Trên 2 năm CSTĐ;
55	Phạm Thị Hường	04/07/1977	Thư viện	Chuyên viên	01.003	7/9	4,32		01/10/2018	7/9	4,32	01/11/2020	15 LĐTT
56	Lê Thị Huyền	27/04/1971	Thư viện	Nhân viên	13.096-Ao	7/10	3,96		01/05/2018	8/10	4,27	01/11/2020	2 năm CSTĐ
57	Phan Viết Đức	14/10/1976	Trạm Y tế	Trưởng trạm	V.08.01.02	1/8	4,40		01/01/2018	2/8	4,74	01/11/2020	BK BT 2016; 2 CSTĐ
58	Trần Thị Xuân	03/02/1980	CTCP GD và Đào tạo QT HH	Giám đốc	01.003	5/9	3,66		01/05/2018	6/9	3,99	01/11/2020	2 năm CSTĐ
59	Nguyễn Thị Hồng Lê	21/05/1983	Trường Cao đẳng VMU	Giảng viên GDNN LT	V.09.02.03	4/9	3,33		01/07/2018	5/9	3,66	01/11/2020	2 năm CSTĐ
60	Từ Mạnh Chiến	25/03/1982	Trường Cao đẳng VMU	Giảng viên	V.07.01.03	5/9	3,66		01/10/2018	6/9	3,99	01/11/2020	2 năm CSTĐ
61	Lê Đình Chung	28/12/1971	Trường Cao đẳng VMU	Giáo viên	15113	5/9	3,66		01/11/2018	6/9	3,99	05/07/2020	2 năm CSTĐ
62	Đỗ Thu Huyền	25/01/1984	Trường Cao đẳng VMU	Giảng viên GDNN LT	V.09.02.03	3/9	3,00		01/11/2018	4/9	3,33	01/11/2020	2 năm CSTĐ

Hải Phòng, ngày 01 tháng 12 năm 2020



PGS. TS. Phạm Xuân Dương

Số: 2417 /QĐ-ĐHHHVN-TCHC

Hải Phòng, ngày 01 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc **nâng bậc trước thời hạn đối với viên chức, người lao động**
có thông báo nghỉ hưu năm 2021

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀNG HẢI VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 1756/QĐ-HĐT ngày 02/10/2020 của Hội đồng Trường Trường Đại học Hàng hải Việt Nam về việc Ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Hàng hải Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Thông tư 08/2013/TT-BNV ngày 31/7/2013 của Bộ Nội vụ hướng dẫn chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động;

Căn cứ Quyết định số 1184/QĐ-ĐHHHVN-TCHC ngày 02/7/2018 Hiệu trưởng Trường Đại học Hàng hải Việt Nam về việc ban hành Quy chế về chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn cho cán bộ, viên chức và người lao động thuộc Trường Đại học Hàng hải Việt Nam;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nâng bậc lương trước thời hạn do có thông báo nghỉ hưu đối với 03 viên chức, người lao động thuộc Trường Đại học Hàng hải Việt Nam (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Thủ trưởng các đơn vị, cá nhân có liên quan thuộc Trường Đại học Hàng hải Việt Nam và cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu: VT, TC-HC.



PGS. TS Phạm Xuân Dương

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TRƯỜNG ĐH HÀNG HẢI VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CÁN BỘ, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐƯỢC NÂNG BẬC LƯƠNG TRƯỚC THỜI HẠN DO CÓ THÔNG BÁO NGHỈ HƯU NĂM 2020

(Kèm theo Quyết định số:

/ĐHHVN-TCHC ngày 01 tháng 12 năm 2020)

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Chức vụ	Lương hiện hưởng					Lương được nâng năm 2020				Ghi chú
					Mã ngạch	Bậc	Hệ số	TNVK	Mốc tính nâng bậc lương	Bậc	Hệ số	TNVK	Ngày hưởng	
1	2		3	4	5	6	7		8					
1	Nguyễn Tất Dũng	24/01/1961	Khoa Điện - Điện tử	Giảng viên chính	V.07.01.02	6/8	6,10		01/11/2018	7/8	6,44		09/06/2020	LĐ nghỉ hưu 2021
2	Phạm Thế Hưng	11/05/1961	Khoa Kinh tế	Giảng viên chính	V.07.01.02	6/8	6,10		01/11/2018	7/8	6,44		25/12/2020	LĐ Nghỉ hưu 2021
3	Phạm Văn Phước	05/02/1961	TT. Huấn luyện thuyền viên	Giảng viên chính	V.07.01.02	5/8	5,76		01/11/2018	6/8	6,10		01/01/2020	LĐ nghỉ hưu 2021

Hải Phòng, ngày 04 tháng 12 năm 2020

